

THÔNG BÁO

Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non Năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường mầm non Mỹ Tiến công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non năm học 2024-2025 nội dung cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

- Cán bộ quản lý: Tổng số: 3

+ Biên chế: 3 (Trình độ: Đại học: 3)

- Giáo viên: Tổng số: 16

+ Trong đó biên chế 14, hợp đồng theo NQ 111: 2, + Trình độ Đại học:

7, Cao đẳng: 9

- Nhân viên: Tổng số: 8

+ Biên chế: 1 (nhân viên kế toán); Hợp đồng: 7 (5 cô nuôi, 2 bảo vệ) +

Trình độ: 1 Đại học (Kế toán)

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề

nghiệp - CBQL đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt: $3/3=100\%$

- GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp là: 13 (3 giáo viên chưa đủ thời gian đánh giá)

+ Chuẩn nghề nghiệp GVMN mức tốt: $8/13=61,54\%$

+ Chuẩn nghề nghiệp GVMN mức khá: $5/13=38,46\%$

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi

dưỡng hằng năm theo quy định:

- 100% các bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

- Tổng diện tích trường: 5252,8 m², diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ là 17.93 m²/1 trẻ cao hơn so với diện tích sử dụng đất bình quân tối thiểu 12 m²/trẻ đối với khu vực nông thôn và miền núi.

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Trường có 11 phòng học kiên cố tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; có 18 khu vệ sinh cho giáo viên, học sinh.

- Phòng hành chính quản trị: 5

- Phòng giáo dục thể chất : 2

- Phòng thư viện : 01

- Phòng âm nhạc: 1

- Bếp ăn 1 chiều: 2

- Hiện còn thiếu 01 phòng học tin học, ngoại ngữ, phòng bảo vệ.

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- 11/11 nhóm lớp có đủ thiết bị, đồ dùng theo quy định.

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác

- Trường có số lượng đồ chơi ngoài trời (5 bộ) và thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Trường tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 2.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm

- Nhà trường được kiểm tra đánh giá và công nhận trường chuẩn quốc gia

mức độ 1 năm 2018 theo quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 31/08/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

- Kế hoạch công nhận lại từ 2025- 2028.

4. Thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp (nếu có)

- Nhà trường chưa thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp:

II. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan

- Kế hoạch số 64/KH-TrMN ngày 30/05/2024. Kế hoạch huy động trẻ mầm non ra lớp và tuyển sinh năm học 2024-2025.

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

- Kế hoạch số 93/KH-TrMN ngày 04/9/2024. Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025.

- Kế hoạch số 107/KH-TrMN ngày 24/9/2024. Kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng năm học 2024-2025.

c) Kế hoạch phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội

- Kế hoạch phối hợp số 112/KH-TrMN ngày 26/9/2024. Kế hoạch phối hợp với các cơ quan đoàn thể của địa phương trong thực nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ

d) Thực đơn hàng ngày của trẻ em

- Xây dựng thực đơn xây dựng theo tuần chẵn và tuần lẻ, thực đơn gồm nhà trẻ và mẫu giáo.

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có): Không

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước (Năm học 2023-2024)

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép)

- Nhà trường có: 11 lớp mẫu giáo và 03 nhóm trẻ. Huy động trẻ ra lớp: 301/397 cháu đạt 75,8 % cao hơn cùng kì năm kỳ năm học trước 8,7%) trong đó:

Trẻ nhà trẻ: 79 trẻ nhà trẻ ra lớp, đạt tỷ lệ 49,7% độ tuổi, cao hơn so với cùng kỳ năm học trước 11,4%.

Mẫu giáo: Có 222 trẻ mẫu giáo ra lớp, đạt 93,3% độ tuổi

+ Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 2 lớp = 55 cháu

+ Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 3 lớp = 87 cháu

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 3 lớp = 80 cháu

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (không có)

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 301 trẻ

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 301 trẻ

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 301 trẻ

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

g) Số trẻ em khuyết tật: Không có

Nơi nhận :

- Cổng thông tin điện tử
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Chính